

Phụ lục V

Appendix V

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

CÔNG TY CP BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness

Số: 07./BC-. BDDPM
No: 07./BC-. BDDPM

Phú Mỹ, ngày 29 tháng 07 năm 2026

Phu My, day 29 month 07 year 2026

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty

REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng/năm)

(6 months/year)

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ ĐẠM PHÚ MỸ/ DAM PHU MY PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

- Địa chỉ trụ sở chính/Address of headoffice: Đường 1B, KCN Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh/ 1B Road, Phu My 1 Industrial Zone, Phu My Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Điện thoại/Telephone: 0254 3921 999 Fax: 0254 3921 966 Email: dpmp@dpmp.vn

- Vốn điều lệ/Charter capital: 42 tỷ đồng/VND 42 billion

- Mã chứng khoán/Stock symbol: PMP

- Mô hình quản trị công ty/Governance model:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc/General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors and Director.

Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/Chưa thực hiện/The implementation of internal audit: Implemented/Not yet implemented: Đang thực hiện theo Quy chế kiểm toán nội bộ, ban hành theo Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 05/01/2024/ The Company is implementing the Internal Audit Regulation promulgated under Decision No. 02/QĐ-HĐQT dated January 5, 2024.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông/Activities of the General Meeting of Shareholders

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content
I	10/NQ-ĐHĐCĐ	23/04/2026	Nghị quyết họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 Resolution of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)/Information about the members of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Directors' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal

		<i>Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors))</i>		
	Ông Trần Thượng Tín Mr Tran Thuong Tin	Chủ tịch/Chairman	24/04/2019	
	Ông Trần Anh Tú Mr Tran Anh Tu	Thành viên/Member	01/07/2012	
	Bà Vũ Thị Ms Vu Thi	Thành viên/Member	29/04/2024	
	Ông Nguyễn Hữu Dũng Mr Nguyen Huu Dung	Thành viên/Member	28/04/2022	
	Ông Phạm Văn Quý Mr Pham Van Quy	Thành viên độc lập/ Independent Board Member	23/04/2026	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT/ <i>Board of Director'</i> <i>member</i>	Số buổi họp HĐQT tham dự/Number of meetings attended by Board of Directors	Tỷ lệ tham dự họp/Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
	Ông Trần Thượng Tín Mr Tran Thuong Tin	02	100%	
	Ông Trần Anh Tú Mr Tran Anh Tu	02	100%	
	Bà Vũ Thị Ms Vu Thi	02	100%	
	Ông Nguyễn Hữu Dũng Mr Nguyen Huu Dung	02	100%	
	Ông Phạm Văn Quý Mr Pham Van Quy	01	100%	Tham gia từ ngày 23/04/2026

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors:

Ngoài việc tham gia các cuộc họp HĐQT trực tiếp, các thành viên HĐQT cho ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và có các

ý kiến chỉ đạo nâng cao công tác quản trị Công ty. Ngoài ra, HĐQT yêu cầu các bộ phận có liên quan cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh (khi cần) để kịp thời nắm bắt tình hình và cho ý kiến chỉ đạo.

In addition to attending Board of Directors' meetings in person, the members of the Board of Directors provided written opinions on matters falling within the Board's approval authority and issued directives to enhance the Company's corporate governance. Furthermore, the Board of Directors requested the relevant departments to provide information on matters relating to the Company's business and production activities (when necessary) in order to promptly monitor the situation and provide timely guidance and direction.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Hội đồng quản trị đánh giá tình hình, kết quả sản xuất kinh doanh thông qua báo cáo quản trị, báo cáo tài chính, báo cáo giám sát của Ban kiểm soát gửi HĐQT hàng quý./The Board of Directors evaluates the Company's business performance and operating results based on management reports, financial statements, and supervisory reports submitted by the Board of Supervisors to the Board of Directors on a quarterly basis.

Kết quả giám sát/Supervisory results: Ban điều hành đã tổ chức, điều hành thực hiện Kế hoạch SXKD 6 tháng năm 2026 đạt kết quả như sau/The Management has organized and managed the implementation of the business and production plan for the first six months of 2026, achieving the following results:

Stt No.	Chỉ tiêu/Indicator	ĐVT/Unit	KH năm 2026/2026 Plan	KH 6 tháng 2026/ 6M 2026 Plan	TH 6 tháng 2026/ 6M 2026 Actual	TH/KH 6 tháng 2026 Achieveme nt vs. 6M Plan	TH/KH năm 2026 Achievem ent vs. 2026 Plan
1	Sản lượng sản xuất/Production Output						
-	Bao nhỏ/ Small bags	Tr.bao/ Million bags	54,20	26,47	25,96	98%	48%
-	Vải cuộn/ Woven fabric rolls	Tr.bao/ Million bags	30,10	15,31	19,00	124%	63%
-	Bao Jumbo/Jumbo bags	Tr.bao/ Million bags	0,85	0,39	0,30	97%	45%
2	Sản lượng tiêu thụ/Sales Volume						
-	Bao nhỏ/ Small bags	Tr.bao/ Million bags	54,20	26,47	27,23	103%	50%

Stt No.	Chỉ tiêu/Indicator	ĐVT/Unit	KH năm 2026/2026 Plan	KH 6 tháng 2026/ 6M 2026 Plan	TH 6 tháng 2026/ 6M 2026 Actual	TH/KH 6 tháng 2026 Achievement vs. 6M Plan	TH/KH năm 2026 Achievement vs. 2026 Plan
-	Vải cuộn/ Woven fabric rolls	Tr.bao/ Million bags	30,10	15,31	18,72	122%	62%
-	Bao Jumbo/Jumbo bags	Tr.bao/ Million bags	0,85	0,39	0,43	109%	51%
3	Tổng doanh thu/Total Revenue	Tỷ.đ/VND billion	636,59	314,67	389,41	124%	61%
4	Lợi nhuận trước thuế/Profit Before Tax (PBT)	Tỷ.đ/VND billion	11,05	5,48	5,95	109%	54%
5	Lợi nhuận sau thuế/Profit After Tax (PAT)	Tỷ.đ/VND billion	8,73	4,33	4,70	109%	54%

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (Semi-annual report/annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1	02/NQ-HĐQT	09/02/2026	Phê duyệt Kế hoạch SXKD năm 2026/ Approval of the 2026 Business and Production Plan	100%
2	04/NQ-HĐQT	26/02/2026	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2026/ Approval of the plan for convening the 2026 Annual General Meeting of Shareholders	100%
3	06/NQ-HĐQT	31/03/2026	NQ Hội HĐQT Quý 1/ Resolution of the Q1 Board of Directors' Meeting	100%
4	08/NQ-HĐQT	20/04/2026	Thông qua việc cập nhật tài liệu ĐHCĐ thường niên 2026	100%
5	09/NQ-HĐQT	23/04/2026	NQ Hội HĐQT Quý 2/Resolution of the Q2 Board of Directors' Meeting	100%

III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/Board of Supervisors/Audit Committee (Semi-annual report/annual report):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee:

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/ Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên BKS/The date becoming to be the member of the Board of Supervisors	Ngày không còn là thành viên BKS/The date ceasing to be the member of the Board of Supervisors	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>
1	Bà Trịnh Thị Bích Liên Ms. Trinh Thi Bich Lien	Trưởng BKS/Head of the Board of Supervisors	23/04/2026		Cử nhân/ Bachelor's Degree
2	Ông Chu Xuân Hải Mr. Chu Xuan Hai	Nguyên Trưởng BKS/ Former Head of the Supervisory Board		23/04/2026	Cử nhân/ Bachelor's Degree
3	Ông Phan Đình Thắng Mr Phan Dinh Thang	Thành viên Member	23/04/2026		Cử nhân/ Bachelor's Degree
4	Bà Nguyễn Thị Thu Oanh Ms. Nguyen Thi Thu Oanh.	Nguyên Thành viên		23/04/2026	Cử nhân/ Bachelor's Degree
5	Ông Tống Trọng Tuấn Mr. Tong Trong Tuan	Thành viên Member	29/04/2024		Cử nhân/ Bachelor's Degree

2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt No.	Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board of Supervisors/Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reasons for absence</i>
1	Bà Trịnh Thị Bích Liên Ms. Trinh Thi Bich Lien	01	100%	100%	
2	Ông Chu Xuân Hải Mr. Chu Xuan Hai	01	100%	100%	
3	Ông Phan Đình Thắng Mr Phan Dinh Thang	01	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thu Oanh Ms. Nguyen Thi Thu Oanh.	01	100%	100%	
5	Ông Tống Trọng Tuấn Mr. Tong Trong Tuan	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

- Hoàn thiện báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát tại kỳ họp Đại hội cổ đông thường niên 2026 của Công ty/ *Completed the Board of Supervisors' Report on its activities for presentation at the Company's 2026 Annual General Meeting of Shareholders.*
- Ban hành kế hoạch hoạt động năm 2026 của BKS/*Issued the Board of Supervisors' 2026 Operating Plan.*
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế/quy định nội bộ trong hoạt động quản lý điều hành doanh nghiệp/ *Supervised the implementation of the resolutions of the General Meeting of Shareholders and monitored compliance with applicable laws, the Company's Charter, and internal regulations and policies in the Company's management and operations.*
- Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025, lấy ý kiến các thành viên BKS về kết quả thẩm định và gửi thông báo kết quả thẩm định báo cáo tài chính đến HĐQT và Ban điều hành/ *Reviewed the 2025 Financial Statements, collected the opinions of the members of the Board of Supervisors on the review results, and submitted the notification of the financial statement review results to the Board of Directors and*

the Management.

- Kiểm soát việc thực hiện các Nghị quyết do Hội đồng quản trị ban hành/ *Supervised the implementation of the resolutions issued by the Board of Directors.*
- Tham dự các cuộc họp HĐQT/ *Attended the meetings of the Board of Directors.*
- Đề xuất các kiến nghị liên quan đến công tác giám sát điều hành sản xuất kinh doanh/ *Made recommendations regarding the supervision of the Company's production and business operations.*
- Họp BKS thống nhất kết quả kiểm tra giám sát từng Quý và triển khai công tác Quý tiếp theo. Thực hiện báo cáo kiểm tra giám sát hàng quý và gửi đến HĐQT/ *Held meetings of the Board of Supervisors to review and approve the results of quarterly inspection and supervisory activities, and to implement the work plan for the following quarter. Prepared quarterly inspection and supervisory reports and submitted them to the Board of Directors.*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ *The coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

- Thường xuyên phối hợp tốt các thành viên HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý để thực hiện và hoàn thành tốt công việc/ *Maintained close coordination with the Board of Directors, the Management, and management personnel to effectively perform and successfully accomplish assigned duties.*

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/ *Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any): Không/None*

IV. Ban điều hành/Board of Management

STT No.	Thành viên Ban điều hành/ <i>Members of Board of Management</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ <i>Date of appointment/ dismissal of members of the Board of Management/</i>
1	Ông Trần Anh Tú Mr Tran Anh Tu	25/06/1977	Cử nhân Luật Bachelor of Laws	01/07/2012
2	Bà Võ Thị Huệ Ms Vo Thi Hue	20/03/1989	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	01/01/2021
3	Ông Vũ Nguyên Hòa Mr Vu Nguyen Hoa	17/09/1990	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	01/08/2023

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghề nghiệp <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông Cao Vĩnh Hậu	20/07/1979	Cử nhân Kinh tế Bachelor of Economics	19/05/2008

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Corporate governance training courses attended by members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the Chief Executive Officer, other managers, and the Company Secretary in accordance with the corporate governance regulations:*

Thư ký và Người được Ủy quyền CBTT tham dự các buổi đào tạo online về quản trị và hướng dẫn CBTT do UBCK NN và HNX tổ chức/*The Company Secretary and the Person Authorized to Disclose Information attended online training courses on corporate governance and information disclosure guidance organized by the State Securities Commission of Vietnam (SSC) and the Hanoi Stock Exchange (HNX).*

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

ST T No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the Company (if any)</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reasons</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty/ <i>Relationship with the Company</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

Phụ lục đính kèm/ Attached Appendix

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/*Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.*

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization /individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Addresses</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transaction s with the Company</i>	Số Nghị quyết/của ĐHĐCĐ/HĐ QT... thông qua <i>Resolution No. or approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí <i>PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation</i>	Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			Năm 2026	10/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026	Doanh thu bán bao bì/ <i>Packaging Sales Revenue: 117.569.759.450</i> Doanh thu trực in+pallet/ <i>Revenue from Printing Cylinders and Pallets 4.565.980.000</i>	Giá trị chưa thuế <i>Value before VAT</i>
2	Công ty con của Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí <i>The Company is a subsidiary of PetroVietnam Fertilizer and Chemicals Corporation</i>	Công ty con của Cổ đông lớn <i>Subsidiary of a Major Shareholder</i>			Năm 2026	06/NQ-HĐQT ngày 31/03/2026	Doanh thu bán bao bì/ <i>Packaging Sales Revenue: 336.796.000đ</i>	Giá trị chưa thuế <i>Value before VAT</i>
3	Công ty TNHH Hương Phong Huong Phong Company Limited	Cổ đông lớn <i>Major Shareholder</i>			Năm 2026	06/NQ-HĐQT ngày 31/03/2026	Doanh thu cho thuê đất/ <i>Land Lease Revenue: 941.640.153</i>	Giá trị chưa thuế <i>Value before VAT</i>
4	Công ty TNHH Logistic CEA Hương Phong CEA Huong Phong Logistics Company Limited	Công ty con của Cổ đông lớn <i>Subsidiary of a Major Shareholder</i>			Năm 2026	06/NQ-HĐQT ngày 31/03/2026	Chi phí thuê xe vận chuyển hàng xuất bán/ <i>Transportation Costs for Delivered Goods: 285.354.000</i>	Giá trị chưa thuế <i>Value before VAT</i>

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH* No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/*Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Chức vụ tại CTNY <i>Position at the listed Company</i>	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp <i>ID card No./ Passport No., date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ <i>Address</i>	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát <i>Name of subsidiaries or companies which the Company control</i>	Thời điểm giao dịch <i>Time of transaction</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú <i>Note</i>

Không có/ None

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects*

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

Không có/ None

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/*Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

Không có/ None

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/*Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*

Stt No.	Người thực hiện giao dịch <i>Transaction executor</i>	Quan hệ với người nội bộ <i>Relationship with internal persons</i>	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ <i>Number of shares owned at the beginning of the period</i>		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) <i>Reasons for increasing, decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)</i>
			<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	<i>Số cổ phiếu Number of shares</i>	<i>Tỷ lệ Percentage</i>	

Không có/None

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues

Không có.

Nơi nhận/Recipients:

- Như Kính gửi/As above
- Lưu/Archived: VT/Records Office.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)*



Trần Thượng Tín

Tran Thuong Tin



PHỤ LỤC

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(Đính kèm Báo cáo tình hình quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2026 - Bản CBTT)

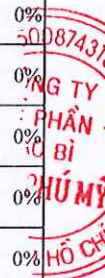
STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
A	CỔ ĐÔNG LỚN								
1	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí			19/05/2008			Cổ đông lớn	1.820.300	43,34%
2	Công ty TNHH Hương Phong			19/05/2008			Cổ đông lớn	1.680.000	40%
B	THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ								
1	Trần Thượng Tín	006C008959	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	19/04/2019				0	0%
1.1	Nguyễn Thị Hà Giang	007C202726		19/04/2019			vợ	0	0%
1.2	Trần Tín Nghĩa	021C215930		19/04/2019			con đẻ	0	0%
1.3	Trần Nguyễn Phương Thảo			19/04/2019			con đẻ	0	0%
1.4	Trần Văn Thượng			19/04/2019			bố đẻ	0	0%
1.5	Nguyễn T.Bạch Vân			19/04/2019			mẹ đẻ	0	0%
1.6	Trần Thượng Chí			19/04/2019			anh ruột	0	0%
1.7	Nguyễn Mai Hương			19/04/2019			chị dâu	0	0%
1.8	Trần Thượng Toàn			19/04/2019			em ruột	0	0%
1.9	Trần Thị Bích Thuý			19/04/2019			em dâu	0	0%
1.10	Trần Thượng Thọ			19/04/2019			em ruột	0	0%
1.11	Trần Thị Bạch Cúc	045C100119		19/04/2019			em ruột	800	0,019%
2	Trần Anh Tú	045C109423	Thành viên hội đồng quản trị/Giám đốc	01/07/2012				100	0,002%
2.1	Vũ Thị Huyền			01/07/2012			Vợ	0	0%
2.2	Trần Ngọc Bảo Đan			01/07/2012			Con ruột	0	0%

STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
2.3	Trần Vũ Thiên Ân			01/07/2012			Con ruột	0	0%
2.4	Trần Đăng Tuấn			01/07/2012			Bố đẻ	0	0%
2.5	Phạm Thị Thoan			01/07/2012			Mẹ đẻ	0	0%
2.6	Trần Hải Thanh			01/07/2012			Em gái	0	0%
2.7	Nguyễn Quang Hưng			01/07/2012			Em rể	0	0%
2.8	Vũ Văn Lực			01/07/2012			Bố vợ	0	0%
2.9	Nguyễn Thị Toan			01/07/2012			Mẹ vợ	0	0%
3	Vũ Thi		Thành viên hội đồng quản trị	29/04/2024				0	0%
3.2	Vũ Thị Mai Hạnh			29/04/2024			Chị ruột	0	0%
3.3	Vũ Văn Thắng			29/04/2024			Anh ruột	0	0%
3.4	Nguyễn Thị Thúy Nga			29/04/2024			Chị dâu	0	0%
4	Nguyễn Hữu Dũng	105CB71768; 002C099439	TV HĐQT	28/04/2022				0	0%
4.1	Phùng Thị Thúy Hà			28/04/2022			Vợ	0	0%
4.2	Nguyễn Hữu Danh			28/04/2022			Con	0	0%
4.3	Nguyễn Hữu Tín			28/04/2022			Con	0	0%
4.4	Thái Thị Triêu			28/04/2022			Mẹ đẻ	0	0%
4.5	Phùng Văn Tộ			28/04/2022			Bố vợ	0	0%
4.6	Nguyễn Thị Cùi			28/04/2022			Mẹ vợ	0	0%
4.7	Nguyễn Hữu Thơ			28/04/2022			Anh trai	0	0%
4.8	Nguyễn Thị Kim Thoan			28/04/2022			Chị dâu	0	0%
4.9	Nguyễn Hoàng Kỳ			28/04/2022			Anh trai	0	0%

STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
4.10	Cao Thị Ngọc			28/04/2022			Chị dâu	0	0%
4.11	Nguyễn Hữu Đức			28/04/2022			Anh trai	0	0%
4.12	Lê Thị Minh Nghĩa			28/04/2022			Chị dâu	0	0%
4.13	Nguyễn Thị Kim Ánh			28/04/2022			Chị gái	0	0%
4.14	Trần Văn Bảo			28/04/2022				0	0%
5	Phạm Văn Quý	045C101274	Thành viên độc lập HĐQT	23/04/2026		Bầu mới		0	0%
6.1	Nguyễn Lê Vĩnh Phú	C201994		23/04/2026			Vợ	0	0%
6.2	Phạm Quý Hiền			23/04/2026			Con	0	0%
6.3	Phan Thị Thu Vinh			23/04/2026			Chị ruột	0	0%
6.4	Nguyễn Quang Thắng			23/04/2026			Anh rể	0	0%
6.5	Phạm Văn Quang			23/04/2026			Anh ruột	0	0%
6.6	Nguyễn Thị Kim Duyên			23/04/2026			Chị dâu	0	0%
6.7	Phạm Thành Phương			23/04/2026			Em ruột	0	0%
6.8	Nguyễn Huỳnh Hân	006C013364		23/04/2026			Em dâu	0	0%
C	THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT							0	0%
1	Chu Xuân Hải		Trưởng BKS	04/11/2013	23/04/2026			0	0%
1.1	Nguyễn Thị Lan Anh			04/11/2013	23/04/2026		Vợ	0	0%
1.2	Chu Xuân Phúc			04/11/2013	23/04/2026		Con đẻ	0	0%
1.3	Chu Minh Đăng			04/11/2013	23/04/2026		Con đẻ	0	0%
1.4	Chu Minh Khang			04/11/2013	23/04/2026		Mẹ ruột	0	0%

STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
1.5	Đỗ Thị Minh			04/11/2013			Chị ruột	0	0%
1.6	Chu Minh Hằng			04/11/2013			Anh rể	0	0%
1.7	Chu Minh Hiếu			04/11/2013			Chị ruột	0	0%
1.8	Trần Anh Cường			04/11/2013			Anh rể	0	0%
1.9	Nguyễn Xuân Sáng			04/11/2013			Bố vợ	0	0%
1.10	Lê Thị Út			04/11/2013			Mẹ vợ	0	0%
1.11	Nguyễn Xuân Quang			04/11/2013			Em vợ	0	0%
1.12	Nguyễn Xuân Sang			04/11/2013			Em vợ	0	0%
2	Trịnh Thị Bích Liên		Trưởng Ban Kiểm soát	23/04/2026		Bầu mới		0	0%
	Nguyễn Hoàng Nam			23/04/2026			Chồng	0	0%
	Nguyễn Hoàng Đông			23/04/2026			Con đẻ	0	0%
	Nguyễn Hoàng Đăng			23/04/2026			Con đẻ	0	0%
	Phạm Thị Lạc			23/04/2026			Mẹ ruột	0	0%
	Nguyễn Ngọc Kiểng (bố chồng)			23/04/2026			Bố chồng	0	0%
	Trịnh Thị Yến Nhi			23/04/2026			Em ruột	0	0%
	(em ruột)							0	0%
	Trịnh Thị Huyền Trang (em ruột)			23/04/2026			Em ruột	0	0%
3	Tổng Trọng Tuấn			29/04/2024				0	0%
	Mai Thị Bích Phượng			29/04/2024			Vợ	0	0%
	Tổng Tuấn Minh			29/04/2024			Con	0	0%

STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
	Tổng Tuệ Nghi			29/04/2024			Con	0	0%
	Tổng Văn Tân			29/04/2024			Bố đẻ	0	0%
	Nguyễn Thị Bạc			29/04/2024			Mẹ đẻ	0	0%
	Tổng Thị Xuân Hòa			29/04/2024			Chị ruột	0	0%
	Nguyễn Xuân Chế			29/04/2024			Anh rể	0	0%
	Tổng Trọng Tâm			29/04/2024			Anh ruột	0	0%
	Đào Minh Hải			29/04/2024			Chị vợ	0	0%
	Tổng Ngọc Phượng			29/04/2024			Chị ruột	0	0%
	Mai Văn Nhất			29/04/2024			bố vợ	0	0%
	Đỗ Thị Loan			29/04/2024			mẹ vợ	0	0%
	Mai Văn Cường			29/04/2024			Em vợ	0	0%
4	Nguyễn Thị Thu Oanh	045C100188 009C076528	Thành viên BKS	12/05/2011	23/04/2024	Từ nhiệm		0	0%
3.1	Nguyễn Thành Tuấn			12/05/2011	23/04/2024		Chồng	0	0%
3.2	Nguyễn Tuấn Huy			12/05/2011	23/04/2024		Con đẻ	0	0%
3.3	Nguyễn Tuấn Hưng			12/05/2011	23/04/2024		Con đẻ	0	0%
3.4	Nguyễn Văn Quang			12/05/2011	23/04/2024		Ba đẻ	0	0%
3.5	Trịnh Thị Vân	085C036149		12/05/2011	23/04/2024		Mẹ đẻ	0	0%
3.6	Nguyễn Thị Thu Nga	045C10479701		12/05/2011	23/04/2024		Em ruột	0	0%
3.7	Nguyễn Thị Thu Hiền	022C002088		12/05/2011	23/04/2024		Em ruột	0	0%
3.8	Nguyễn Đức Hiền			12/05/2011	23/04/2024		Em rể	0	0%
3.9	Trần Đăng Giao			12/05/2011	23/04/2024		Em rể	0	0%



STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
5	Phan Đình Thắng		Thành viên BKS	23/04/2026		Bầu mới		0	0%
	Bùi Thị Trang			23/04/2026			Vợ	0	0%
	Phan Thanh Thảo			23/04/2026			Con ruột	0	0%
	Phan Đình Đà			23/04/2026			Bố đẻ	0	0%
	Trần Thị Hồng			23/04/2026			Mẹ đẻ	0	0%
	Bùi Đức Hoa			23/04/2026			Bố vợ	0	0%
	Lê Thị Phi			23/04/2026			Mẹ vợ	0	0%
	Phan Trung Kiên			23/04/2026			Em ruột	0	0%
D	THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH							0	0%
1	Võ Thị Huệ	045C100747	Phó Giám đốc	01/01/2021				0	0%
1.1	Võ Khôi Thiệm			01/01/2021			Cha	0	0%
1.2	Lê Thị Nhỏ			01/01/2021			Mẹ	0	0%
1.3	Võ Khôi Tin			01/01/2021			Anh ruột	0	0%
1.4	Trần Thị Kim Thoa			01/01/2021			Chị dâu	0	0%
1.5	Võ Khôi Tức			01/01/2021			Anh ruột	0	0%
1.6	Phạm Thị Minh Thuý			01/01/2021			Chị dâu	0	0%
1.7	Võ Thị Minh			01/01/2021			Chị ruột	0	0%
1.8	Võ Đình Nhi			01/01/2021			Anh rể	0	0%
1.9	Võ Thị Xuân			01/01/2021			Chị ruột	0	0%
1.10	Phạm Gia Long			01/01/2021			Con	0	0%
2	Vũ Nguyên Hòa		Phó Giám đốc	01/08/2023				0	0%

STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
2.1	Vũ Nguyên Tiên			01/08/2023			Cha	0	0%
2.2	Lê Thị Quý			01/08/2023			Mẹ	0	0%
2.3	Phạm Thị Ninh			01/08/2023			Vợ	0	0%
2.4	Vũ Nguyên Khang			01/08/2023			Con	0	0%
2.5	Vũ Nguyên Dương			01/08/2023			Anh ruột	0	0%
2.6	Vũ Nguyên Bình			01/08/2023			Em ruột	0	0%
2.7	Phạm Tài Hiền			01/08/2023			Bố vợ	0	0%
2.8	Phạm Thị Minh			01/08/2023			Mẹ vợ	0	0%
2.9	Nguyễn Thị Hào			01/08/2023			Chị dâu	0	0%
2.10	Hoàng Thị Ngọc Bích			01/08/2023			Em dâu	0	0%
	KẾ TOÁN TRƯỞNG							0	0%
4	Cao Vĩnh Hậu	045C100100	Kế toán trưởng	19/05/2008				0	0%
4.1	Đặng Thị Thanh Thúy			03/01/2009			Vợ	0	0%
4.2	Cao Đặng Tường Lam			2012			Con đẻ	0	0%
4.3	Cao Minh Tân			19/05/2008			Con	0	0%
4.4	Nguyễn Thị Mai			03/01/2009			Mẹ đẻ	0	0%
4.5	Cao Thị Quỳnh Như			19/05/2008			Chị ruột	0	0%
4.6	Lê Văn Chính			19/05/2008			Anh rể	0	0%
4.7	Cao Vĩnh Bằng			19/05/2008			Anh ruột	0	0%
4.8	Nguyễn Thị Như Hiền			19/05/2008			Chị dâu	0	0%
4.9	Cao Vĩnh An			19/05/2008			Anh ruột	0	0%

STT +L3+A+A3 :M3	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the Company (if any)	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan Time of starting to be affiliated person	Thời điểm không còn là người có liên quan Time of ending to be affiliated person	Lý do Reasons	Mối quan hệ liên quan với công ty/ Relationship with the Company	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period
4.10	Lê Thị Tuyền			19/05/2008			Chị dâu	0	0%
4.11	Cao Thị Quỳnh Hương			19/05/2008			Chị ruột	0	0%
4.12	Huỳnh Tấn Lộc			19/05/2008			Anh rể	0	0%
4.13	Cao Thị Mỹ Linh			19/05/2008			Em ruột	0	0%
4.14	Lê Minh Tuấn			19/05/2008			Em rể	0	0%
4.15	Cao Thị Yến Phi			19/05/2008			Em ruột	0	0%
4.16	Đào Quang Hữu			19/05/2008			Em rể	0	0%
4.17	Phạm Thị Lan Thanh			03/01/2009			Mẹ vợ	0	0%
E	THƯ KÝ CÔNG TY							0	0%
1	Vương Thị Mai	058C008881	Thư ký, người phụ trách quản trị Công ty	19/07/2010				0	0%
1.1	Đoàn Văn Dung			18/01/2012			Chồng	0	0%
1.2	Đoàn Bảo Nguyên			23/11/2012			Con ruột	0	0%
1.3	Đoàn Bảo Uyên			26/07/2015			Con ruột	0	0%
1.4	Vương Văn Đế			19/07/2010			Bố đẻ	0	0%
1.5	Phạm Thị Sáu			19/07/2010			Mẹ đẻ	0	0%
1.6	Vương Thị Vân			19/07/2010			Chị ruột	0	0%
1.7	Đặng Bá Tú			19/07/2010			Anh rể	0	0%
1.8	Vương Hùng Mạnh			19/07/2010			Anh ruột	0	0%
1.9	Phan Thị Hà			19/07/2010			Chị dâu	0	0%
1.10	Đoàn Văn Nhu			18/01/2012			Bố chồng	0	0%